

Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán môi trường

NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO*

Với tốc độ phát triển kinh tế cao như hiện nay, việc lạm dụng quá sức nguồn tài nguyên thiên nhiên, cũng như vấn đề ô nhiễm môi trường đang là một thách thức lớn đặt ra cho các cơ quan quản lý nhà nước. Rõ ràng, vấn đề môi trường cần thiết phải được tăng cường kiểm soát, kiểm tra nhằm ngăn chặn, hạn chế tối đa các rủi ro. Để làm được điều đó, Nhà nước phải xây dựng và áp dụng một công cụ hết sức cần thiết là kiểm toán môi trường.

KHÁI NIỆM KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

Phòng Thương mại và Công nghiệp quốc tế (The International Chamber of Commerce - ICC) định nghĩa rằng, kiểm toán môi trường là một công cụ quản lý, bao gồm: sự ghi chép một cách khách quan, công khai công tác tổ chức môi trường, sự vận hành các thiết bị, cơ sở vật chất với mục đích quản lý môi trường bằng cách trợ giúp quản lý, kiểm soát các hoạt động và đánh giá sự tuân thủ các chính sách của công ty (bao gồm sự tuân thủ theo các tiêu chuẩn môi trường).

Theo tiêu chuẩn ISO 14001, thì kiểm toán môi trường là một quá trình thẩm tra có hệ thống và được ghi thành văn bản, bao gồm việc thu thập và đánh giá một cách khách quan các bằng chứng nhằm xác định những hoạt động, sự kiện, hệ thống quản lý liên quan đến môi trường hay các thông tin về những kết quả của quá trình này cho khách hàng.

Có thể thấy, mặc dù có khá nhiều định nghĩa khác nhau về kiểm toán môi trường, nhưng đều nói đến những điểm mấu chốt của kiểm toán môi trường là quá trình kiểm tra có hệ thống và được ghi thành văn bản; được tiến hành một cách khách quan; thu thập và đánh giá các bằng chứng kiểm toán; xác định vấn đề xem xét có phù hợp với tiêu chuẩn kiểm toán hay không? Và, thông tin các kết quả của quá trình này cho khách hàng.

Như vậy, kiểm toán môi trường thực chất là một công cụ quản lý nhằm kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả, mức độ phù hợp của các nỗ lực bảo vệ môi trường

hay các hệ thống quản lý môi trường của các nhà máy, doanh nghiệp địa phương. Đây là một cuộc rà soát có hệ thống, liên quan tới việc phân tích, kiểm tra và xác nhận các thủ tục và thực tiễn của hoạt động bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, nhà máy nhằm đưa ra kết luận xem các cơ sở đó có tuân thủ theo những quy định pháp lý, các chính sách môi trường của nhà nước hay không?

Bên cạnh đó, một nội dung quan trọng khác của kiểm toán môi trường là nghiên cứu, kiểm tra kỹ các tài liệu, số liệu, các báo cáo môi trường của công ty, nhà máy trong một thời gian đủ dài nhằm tìm kiếm những sai sót, vi phạm trong các hoạt động bảo vệ môi trường của nhà máy, công ty đó. Từ đó, đi đến kết luận xem các cơ sở sản xuất này đã đạt được các mục tiêu bảo vệ môi trường đề ra hay chưa, đồng thời cũng đề đạt các biện pháp cải thiện một cách hợp lý, hiệu quả.

THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

So với các nước trên thế giới, thì công tác kiểm toán môi trường tại Việt Nam còn khá non trẻ. Cơ quan Kiểm toán Nhà nước được thành lập năm 1994, chính thức trở thành thành viên của Cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) từ tháng 01/1997 với cương vị là thành viên đầy đủ. Đến năm 2008, Kiểm toán Nhà nước trở thành thành viên của nhóm công tác Kiểm toán Môi trường của ASOSAI. Từ đó đến nay, kiểm toán môi trường tại Việt Nam đã từng bước phát triển.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã thực hiện nhiều cuộc kiểm toán liên quan tới môi trường, như: Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội; Kiểm toán môi trường nước lưu vực sông Mekong; Kiểm toán công tác khai thác khoáng sản tại các địa phương; Kiểm toán công tác quản lý và xử lý môi trường tại các khu công nghiệp trong cả

* ThS., Trường Đại học Duy Tân | Email: giaok13kk6@yahoo.com

nước... Từ năm 2010 cho đến nay, đã thực hiện trung bình mỗi năm 5 cuộc kiểm toán về môi trường với chủ đề đa dạng từ quản lý rừng, đất đai, nước sạch đến quản lý chất thải, khai thác khoáng sản và gần đây nhất là chuyển hóa carbon thấp.

Tuy vậy, cũng phải thấy rằng, cho dù cơ quan Kiểm toán Nhà nước đã cố gắng xây dựng, thực hiện các cuộc kiểm toán môi trường lồng ghép trong các cuộc kiểm toán tuân thủ, kiểm toán tài chính tại các đơn vị, nhưng công tác kiểm toán môi trường tại nước ta vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Trong khi đó, giá trị lợi ích của hoạt động kiểm toán môi trường ngày càng được khẳng định.

Sự phát triển hạn chế của hoạt động kiểm toán môi trường ở nước ta xuất phát từ các nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, năng lực đội ngũ kiểm toán viên. Đây là yếu tố nòng cốt quyết định thành công của các cuộc kiểm toán. Thực tế hiện nay tại nước ta, công tác kiểm toán môi trường còn khá mới mẻ, các cuộc kiểm toán được tiến hành không nhiều. Do đó, lực lượng kiểm toán viên còn mỏng, không có nhiều kinh nghiệm, năng lực chuyên môn chưa cao.

Hai là, chưa có quy trình thực hiện nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá trong quá trình kiểm toán. Hiện tại, đã có tiêu chuẩn kiểm toán môi trường quốc tế (ISSAIs), hướng dẫn kiểm toán môi trường, hướng dẫn của Nhóm công tác của Tổ chức Quốc tế Các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI) về Kiểm toán môi trường (WGEA). Tuy nhiên, ở nước ta, Kiểm toán Nhà nước vẫn chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu, tài liệu hướng dẫn về kiểm toán môi trường gây khó khăn trong việc tiếp cận, triển khai thực hiện của kiểm toán viên.

Ba là, cơ sở pháp lý của hoạt động kiểm toán môi trường chưa được xây dựng. Quốc hội đã ban hành Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 và các nghị định hướng dẫn thi hành luật. Tuy nhiên, hoạt động kiểm toán môi trường vẫn chưa được ban hành khung pháp lý để làm cơ sở cho loại hình kiểm toán này hoạt động.

Bốn là, thiếu thông tin về môi trường. Vấn đề thông tin môi trường là cơ sở để kiểm toán viên thực hiện cuộc kiểm toán đánh giá tác động môi trường. Tuy nhiên, thực tế hiện nay ở nước ta, công tác thu thập thông tin về môi trường còn rất khó khăn vì lý do kiểm toán viên còn hạn chế về công cụ, về năng lực, cũng như sự hợp tác của các tổ chức, doanh nghiệp về hoạt động đánh giá môi trường. Hơn nữa, ở nước ta, các dữ liệu thống kê, các tư liệu định lượng và định tính về vấn đề môi trường để kiểm toán viên làm cơ sở đánh giá, để xác định và điều chỉnh là chưa có.

Năm là, áp dụng khoa học, công nghệ trong kiểm toán môi trường ở nước ta còn hạn chế. Nguyên nhân là do hoạt động kiểm toán môi trường còn khá mới mẻ ở Việt Nam, nên sự đầu tư cần thiết của hoạt động này là chưa nhiều. Các cuộc kiểm toán của Nhà nước chỉ tập trung vào hoạt động kiểm toán tài chính và kiểm toán tuân thủ, mà chưa tập trung nhiều vào loại hình kiểm toán hoạt động. Chưa xem xét, đầu

tư việc áp dụng khoa học, công nghệ cho loại hình kiểm toán này. Trong khi đó, môi trường là một vấn đề phức tạp và cần thiết phải áp dụng công nghệ, khoa học, kỹ thuật hiện đại khi đánh giá, phát hiện và cải tiến hoạt động môi trường.

Sáu là, kiểm toán môi trường tập trung xem xét các thông tin quá khứ, chưa thực sự đánh giá tiềm năng và tác động trong tương lai, trong khi đó là nhiệm vụ nòng cốt của hoạt động kiểm toán môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Đây là vấn đề mấu chốt, mà các kiểm toán viên cần phải nhận diện, để từ đó định hướng, xây dựng kế hoạch, tổ chức cuộc kiểm toán phù hợp.

Bảy là, hệ thống pháp luật, quy chuẩn về bảo vệ môi trường còn bất cập, thiếu tính khả thi, gây nhiều khó khăn cho các tổ chức và cá nhân trong quá trình tuân thủ, thực thi pháp luật. Đây là vấn đề tồn tại lớn, là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề về môi trường ở nước ta hiện nay.

ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

Xuất phát từ những tồn tại, hạn chế trong hoạt động kiểm toán môi trường ở nước ta hiện nay, tác giả đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm nâng cao hoạt động kiểm toán môi trường, như sau:

Thứ nhất, Kiểm toán Nhà nước cần tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm các nước về lĩnh vực kiểm toán môi trường. Thực tế, Kiểm toán Nhà nước đã định hướng hội nhập và phát triển thông qua việc gia nhập Nhóm công tác về kiểm toán môi trường của INTOSAI. Đặc biệt, năm 2014, Kiểm toán Nhà nước đã đăng cai tổ chức thành công Hội nghị ASOSAI lần thứ 5 về kiểm toán môi trường. Năm 2018, Việt Nam đăng cai tổ chức Đại hội ASOSAI 14 và Hội nghị chuyên đề lần thứ 7 với chủ đề: “Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững” thể hiện sáng kiến và sự nỗ lực của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam nhằm tiếp tục góp phần cùng với các thành viên ASOSAI tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm toán môi trường. Tuy nhiên, đây chỉ là giai đoạn đầu trong quá trình hội nhập phát triển. Kiểm toán Nhà nước cần bám sát Kế hoạch Chiến lược của ASOSAI, kế hoạch công tác của INTOSAI WGEA, tăng cường học hỏi kinh nghiệm của

các nước trong khu vực và trên thế giới để sớm hoàn thiện hoạt động kiểm toán môi trường tại nước ta.

Thứ hai, chú trọng phát triển đội ngũ kiểm toán viên nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kiểm toán môi trường. Cần thiết phải tuyển chọn đội ngũ kiểm toán viên có chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực môi trường. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán môi trường hằng năm. Tạo điều kiện và cơ hội để kiểm toán viên tiếp cận công tác kiểm toán môi trường ở các nước phát triển, từ đó cải thiện và nâng cao chất lượng của đội ngũ kiểm toán viên.

Thứ ba, trên cơ sở tiêu chuẩn kiểm toán môi trường quốc tế và hướng dẫn của Nhóm công tác của INTOSAI về kiểm toán môi trường, Bộ Tài chính sớm ban hành quy trình hướng dẫn nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá trong quá trình kiểm toán môi trường. Trên cơ sở đó, kiểm toán viên thuận lợi trong việc tiếp cận và đánh giá hoạt động môi trường.

Thứ tư, hiện tại, mặc dù Quốc hội đã ban hành Luật Kiểm toán Nhà nước, nhưng hoạt động kiểm toán môi trường vẫn chưa được quan tâm và xây dựng tại các điều luật cụ thể. Trong khi đây là hoạt động kiểm toán phức tạp, do đó, Nhà nước cần sớm ban hành khung pháp lý cho hoạt động kiểm toán môi trường

từ nghị định, các thông tư hướng dẫn, các chuẩn mực kiểm toán môi trường để làm cơ sở pháp lý cho loại hình kiểm toán này.

Thứ năm, Kiểm toán Nhà nước cần chú trọng xây dựng kho cơ sở dữ liệu thông tin về môi trường, làm cơ sở cho việc đánh giá của kiểm toán viên về các vấn đề môi trường này.

Thứ sáu, áp dụng các công nghệ, khoa học, kỹ thuật tiên tiến trong việc thực hiện thu thập, đánh giá thông tin về môi trường. Thời gian qua, Nhà nước đã nỗ lực thực hiện các cuộc kiểm toán môi trường. Tuy nhiên, mảng kiểm toán này chỉ được tổ chức lồng ghép trong các hoạt động kiểm toán khác, mà chưa thực sự đầu tư về con người và thiết bị công nghệ. Kiểm toán Nhà nước có thể học hỏi kinh nghiệm của các nước láng giềng, như: Trung Quốc, Malaysia và các quốc gia trên thế giới để sớm cải thiện vấn đề này.

Thứ bảy, Kiểm toán Nhà nước cần sớm nhận diện vai trò của công tác kiểm toán dự báo về môi trường. Kiểm toán về các tác động về môi trường trong tương lai thay vì kiểm toán thông tin quá khứ như hiện nay. Có như vậy, mới đảm bảo được mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Thứ tám, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần sớm tham mưu, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật, các quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Xây dựng đồng bộ các trạm quan trắc môi trường để cung cấp thông tin công khai, minh bạch, tạo môi trường kiểm soát từ xã hội đối với các hiện tượng ô nhiễm môi trường. Đây cũng là cơ sở để các tổ chức, doanh nghiệp thực thi công tác bảo vệ môi trường. Hạn chế tối đa các tác động nguy hại đến môi trường. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2015). *Luật Kiểm toán Nhà nước*, số 81/2015/QH13, ngày 24/06/2015
2. Phạm Đức Hiếu, Nguyễn Thị Kim Thái (2012). *Kế toán môi trường trong doanh nghiệp*, Nxb Giáo dục
3. Gray. R & Bebington. J (2001). *Accounting for the Environment*, 2nd ed, SAGE Publications, London
4. Morgan PMiles (1999). The impact of ISO 14000 environmental management standards on small and medium sized enterprises, *Journal of Quality Management*, 4(1), 111-122
5. International Organization for Standardization (1996). *ISO 14001: Environmental Management Systems - Specification with Guidance for Use*
6. Ruth Hillary (2003). *Environmental Auditing: Concepts, Methods and Developments*, access to <https://doi.org/10.1111/1099-1123.00031>
7. United Nations Environment Programme (UNEP), the International Chamber of Commerce (ICC), and the International Federation of Consulting Engineers (FIDIC) (1995). *Environmental Management System Training Resource Kit*, Version 1.0, December 1995
8. United Nations (2004). *A Manual for the Preparers and Users of Eco - Efficiency Indicators*, Version 1.1, United Nation Conference on Trade and Development, New York and Geneva

1. 30 năm Vietinbank đồng hành cùng doanh nghiệp SME..... Bìa 2
2. Vietinbank là ngân hàng an toàn nhất năm 2018..... Bìa 3
3. Diễn đàn “Thúc đẩy quá trình đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước Bìa 4